

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các bên:

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại, chúng tôi gồm:

BÊN A: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Công ty

Trụ sở chính:

Mã số thuế:

Số điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

BÊN B: BÊN THUÊ DỊCH VỤ

Công ty:

Trụ sở chính:

Mã số thuế:

Số điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên đồng ý ký hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý chọn bên A cung cấp dịch vụ trên cơ sở hợp tác lâu dài và thường xuyên

Các nội dung hợp tác, cung cấp dịch vụ cụ thể theo từng thời điểm sẽ được cụ thể hóa trong các bản Hợp đồng cung cấp dịch vụ cụ thể.

Điều khoản nào trong hợp đồng cung cấp dịch vụ mẫu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này.

Điều 2. Cách thức thực hiện

Trong quá trình thương lượng, bàn bạc hợp đồng cung cấp dịch vụ cụ thể, bên B đưa ra các yêu cầu về dịch vụ được cung cấp cho bên A để bên A thực hiện.

Các bên cùng thỏa thuận về thời gian, địa điểm, đối tượng cung cấp dịch vụ

Điều 3. Giá dịch vụ và phương thức thanh toán

Giá dịch vụ được tính theo từng thời điểm và loại dịch vụ cung cấp. Các bên sẽ thỏa thuận giá trị dịch vụ cụ thể khi ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ

Bằng chữ:.....

Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán 50% giá trị hợp đồng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bên B thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại cùng với chi phí phát sinh hợp lý (có biên bản, chứng từ, hóa đơn kèm theo) cho bên A trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công việc được hoàn thành

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

Người nhận (STK):

Thanh toán chậm: trường hợp bên B chậm thanh toán cho bên A thì bên B phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên A

4.1. Quyền của bên A

Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận hợp đồng

4.2. Nghĩa vụ của bên A

- Đảm bảo cung cấp cho bên A dịch vụ theo yêu cầu, đúng số lượng và chất lượng theo thỏa thuận
- Cung cấp hóa đơn tài chính hợp pháp đối với dịch vụ cung cấp theo hợp đồng này và các hạng mục phát sinh được bên B chấp thuận (nếu có)
- Phối hợp với bên B giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan.
- Bên A không chịu trách nhiệm về những dịch vụ nào khác ngoài nội dung và bảng danh mục dịch vụ theo hợp đồng.
- Bên A cam kết không cung cấp và tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến bên B cũng như các nội dung khác cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước của bên B bằng văn bản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên B

5.1 Quyền của bên B

- Nhận được dịch vụ tốt nhất và đầy đủ nhất do bên A cung cấp
- Quản lý, giám sát các dịch vụ do bên A cung cấp và thực hiện

5.2 Nghĩa vụ của bên B

- Thanh toán đúng hạn và đầy đủ cho bên A
- Phối hợp với bên A giải quyết các vấn đề phát sinh xảy ra liên quan

Điều 6. Giải quyết tranh chấp và phạt vi phạm

6.1. Bồi thường thiệt hại

Bên nào gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Bên có quyền và lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho mình.

6.2. Phạt vi phạm

Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 7. Sự kiện bất khả kháng

Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng: động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... khiến việc thực hiện hợp đồng phải tạm dừng thì hai bên thỏa thuận tạm dừng cho đến khi khắc phục được sự cố. Trong thời hạn 02 tháng, nếu chưa khắc phục được sự cố, các bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên B thanh toán chi phí theo tỷ lệ hoàn thành công việc cho bên A.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng
- Các bên cùng đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn
- Xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật dẫn đến hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện được

Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thì phải có văn bản thông báo cho bên còn lại trước 07 ngày làm việc.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

Nếu có tranh chấp phát sinh, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết. Trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được thì sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Chi phí giải quyết tranh chấp do bên có lỗi chịu.

Điều 10. Điều khoản chung

Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng và đảm bảo bí mật thông tin.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh hoặc điều chỉnh nào liên quan đến hợp đồng này thì mọi phát sinh, điều chỉnh đó phải được lập thành văn bản và ký bởi hai bên trước khi có hiệu lực.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B